

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HSST
Ngày 08 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Thu Thủy
2. Ông Tường Duy Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Giang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST - HS ngày 26 tháng 8 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Quàng Văn B** tên gọi khác: Không; sinh năm 1992; Tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã C, thị xã M, tỉnh Sơn La (nay là bản N, xã C, tỉnh Sơn La); Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông: Quàng Văn L và bà Lò Thị B; Điều cư trú tại: Bản N, xã C, tỉnh Sơn La; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: - Ngày 10/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. (đã được xóa án tích).

-Ngày 06/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. (đã được xóa án tích).

Tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2009 bị Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm lao động huyện M, tỉnh Sơn La

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/6/2025 tại Trại giam Công an tỉnh Sơn La - Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Quàng Văn B khai nhận như sau: Bản thân nghiện ma túy, nên khoảng 20 giờ 15 phút ngày 14/6/2025 B một mình đi bộ đến khu vực tiểu khu 3/2, xã C, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây B gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 50 tuổi 01 gói ma túy tổng hợp và 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy B cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi cầm ở bàn tay phải rồi đi về nhà, về đến khu vực bản N, xã C thì gặp tổ công tác kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 06 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY, 01 gói chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Ngày 15/6/2025 Đoàn biên phòng C - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Quàng Văn B, kết quả 06 viên nén màu hồng Methamphetamine được 0,60 gam; lấy toàn bộ viên làm mẫu gửi giám định ký hiệu B1; Chất bột màu trắng nghi là Herine được 0,1 gam, lấy toàn bộ viên làm mẫu gửi giám định ký hiệu B2.

Tại bản kết luận giám định số: 665/KL - KTHS ngày 16/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “*Mẫu ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,6 gam; Mẫu ký hiệu B2 mẫu gửi giám định là; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,6 gam; Loại Methamphetamine và 0,1 gam; Loại Herine*”. Mẫu gửi giám định ký hiệu B1, B2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại bản cáo trạng số 29/CT - VKS ngày 25/8/2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 6 - Sơn La đã truy tố Quàng Văn B về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Quàng Văn B về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quàng Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

a, Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Quàng Văn B từ 36 đến 42 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

b, Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: 01 phong bì niêm phong ban đầu 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 03 mảnh nilon màu xanh vụ Quàng Văn B.

c, Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 21 điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Quàng Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Do hành vi của bị cáo đã rõ, nên bị cáo Quàng Văn B không có ý kiến gì tranh luận đối đáp với Kiểm sát viên tại phiên tòa. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến gì thay đổi hay bổ sung gì và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ. Kết luận giám định “Khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 0,7 gam”. Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 14/6/2025 bị cáo Quàng Văn B, sinh năm 1992 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,7 gam Methamphetamine và Heroine.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc, phá hoại nhân cách con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây xói mòn đạo lý, là nguyên nhân làm gia tăng các tội phạm khác,

vất kiệt nhân lực, tài chính gia đình và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc mua hai chất ma túy là Methamphetamine và Heroine để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù; Do bị cáo Quảng Văn B thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01/7/2025, nên áp dụng Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và Luật 59/2024/QH15 (gọi là Bộ luật hình sự) để xét xử bị cáo B theo điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội là phù hợp với quy định của pháp luật; Tại phiên tòa bị cáo Quảng Văn B thừa nhận việc bị truy tố và bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đề rắn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy nói chung tại địa phương hiện nay.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Ngày 10/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

- Ngày 06/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Năm 2009 bị Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm lao động huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự thì tiền án, tiền sự trên đương nhiên được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành con ngoan của gia đình và công dân tốt cho xã hội, nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo lại tiếp tục đi tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Như vậy lần phạm này bị cáo vẫn được coi là có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là liệt sỹ là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Quàng Văn B khai mua với 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi Bay gặp tại khu vực đường dân sinh, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La không có cơ sở điều tra xử lý đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo. Buộc bị cáo Quàng Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số 0,7 gam Methamphetamine và Heroine thu giữ nêu trên.

[8] Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Quàng Văn B từ 36 đến 42 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị và đối đáp của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[9] Vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: 01 phong bì niêm phong ban đầu 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 03 mảnh nilon màu xanh, là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Quàng Văn B phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn B 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 phong bì niêm phong ban đầu, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 03 mảnh nilon màu xanh vụ Quàng Văn B.

Theo biên bản bàn giao vật chứng số: 27/BBVC - THA ngày 26/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21 điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Quàng Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Quàng Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh;
- VKSND khu vực 6 (02);
- Công an (02);
- THA hình sự;
- THA DS tỉnh Sơn La;
- Trại Giam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ (PV06)

Công an tỉnh Sơn La;

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Bàn Văn Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tường Duy Bình Trần Thị Thu Thủy

Bàn Văn Hoàng

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện (02 bản);
- Công an tỉnh (02 bản);
- Sở Tư pháp;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Hoàng

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện (02 bản);
- Công an tỉnh (02 bản);
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người LQ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Hoàng

Nội nh

- TA ND T
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp;
- CQĐT + TG - Công an Quỳnh Nhai

(02);

- THA h
- THA d
- UBND xã Mường Giàng;
- BP c, o;
- L-u h

**T/m.héi @ảng xĐt xö s- thỀm
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Hoàng

